

GỢI Ý ÔN TẬP GIỮA KÌ 2_KHTN6

Họ và tên: Lớp:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

1. NGUYÊN SINH VẬT

Câu 1: Trong các sinh vật dưới đây, sinh vật nào không phải là nguyên sinh vật?

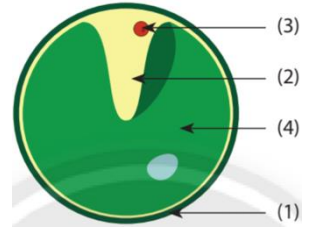
- A. Trùng giày B. Tảo lục C. Trùng biến hình D. Phẩy khuẩn tả

Câu 2: Sinh vật nào sau đây không thuộc nhóm nguyên sinh vật?

- A. Trùng roi B. Trùng kiết lị C. Thực khuẩn thể D. Tảo lục đơn bào

Câu 3: Thành phần nào trong tế bào tảo lục ở hình bên giúp chúng có khả năng quang hợp?

- A. (1) C. (3)
B. (2) D. (4)



Câu 4: Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật

- A. có cấu tạo tế bào nhân thực, đa số có kích thước hiển vi
B. có cấu tạo tế bào nhân sơ, đa số có kích thước hiển vi
C. chưa có cấu tạo tế bào, đa số có kích thước hiển vi
D. có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước lớn

Câu 5: Nấm nhầy thuộc giới

- A. Nấm B. Động vật C. Nguyên sinh D. Thực vật

Câu 6: Bệnh kiết lị do tác nhân nào gây nên?

- A. Trùng kiết lị B. Trùng sốt rét C. Trùng giày D. Trùng roi

2. NẤM

Câu 7: Hình bên là nấm gì?

- A. Nấm độc đỏ C. Nấm men
B. Nấm độc tán trắng D. Nấm mốc

Câu 8: Nấm nào có cấu tạo cơ thể đơn bào?

- A. Nấm độc đỏ C. Nấm men
B. Nấm độc tán trắng D. Nấm mốc



Câu 9: Thành phần cấu tạo nào sau đây thường có ở nấm độc mà không có ở nấm ăn được?

- A. Vòng cuống nấm, bao gốc nấm C. Mũ nấm, phiến nấm
B. Cuống nấm, sợi nấm D. Mũ nấm, sợi nấm

Câu 10: Bào tử đảm là cơ quan sinh sản của loại nấm nào sau đây?

- A. Nấm hương B. Nấm bụng dê C. Nấm men D. Nấm mốc

Câu 11: Thuốc kháng sinh penicillin được sản xuất từ

- A. nấm men B. nấm mốc C. nấm mốc nhĩ D. nấm độc đỏ

Câu 12: Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

- A. Nấm men B. Vi khuẩn C. Nguyên sinh vật D. Virus

3. THỰC VẬT

Câu 13: Theo phân loại của Whittaker đại diện nào sau đây không thuộc nhóm Thực vật?

- A. Cây rêu tường B. Tảo lục C. Cây thông D. Cây xương rồng

Câu 14: Trong các thực vật sau, loại nào cơ thể có cả hoa, quả và hạt?

- A. Cây bưởi B. Cây vạn tuế C. Rêu tản D. Cây thông

Câu 15: Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá B. Mặt trên của lá C. Thân cây D. Rễ cây

Câu 16: Nhóm thực vật nào sau đây không có mạch?

- A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Hạt kín

Câu 17: Nhóm thực vật nào sau đây có mạch nhưng không có hạt?

- A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Hạt kín

Câu 18: Cây thông là đại diện của nhóm thực vật nào?

- A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Hạt kín

Câu 19: Cây đậu xanh là đại diện của nhóm thực vật nào?

- A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Hạt kín

Câu 20: Thực vật có vai trò gì trong tự nhiên và trong đời sống?

- A. Là thức ăn của nhiều loài sinh vật khác
B. Cung cấp nơi ở cho sinh vật khác
C. Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, làm cảnh

D. Tất cả các ý trên

Câu 21: Thực vật có vai trò gì với vấn đề bảo vệ môi trường?

- A. Cây giữ đất, giữ nước giúp chống xói mòn đất
- B. Thực vật quang hợp lấy khí CO_2 và giải phóng khí O_2
- C. Thực vật quang hợp lấy khí O_2 và giải phóng khí CO_2
- D. Cả A và B đều đúng

4. ĐỘNG VẬT

Câu 22: Có thể dựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống?

- A. Bộ xương ngoài. B. Lớp vỏ. C. Xương cột sống. D. Vỏ calium.

Câu 23: Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

- A. Nhóm Cá. B. Nhóm Chân khớp. C. Nhóm Giun. D. Nhóm Ruột khoang.

Câu 24: Thủy tức là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

- A. Ruột khoang. B. Giun. C. Thân mềm. D. Chân khớp.

Câu 25. Cá heo là đại diện của nhóm động vật nào sau đây? A.Cá. B. Thú. C. Lưỡng cư. D. Bò sát.

Câu 26. Cá cóc trong hình bên là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

- A.Cá. B. Lưỡng cư. C. Bò sát, D. Thú.

Câu 27. Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú. C. Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú.
- B. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Ruột khoang, Thú. D. Thân mềm, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.

5. ĐA DẠNG SINH HỌC

Câu 28. Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Hoang mạc. B. Rừng ôn đới. C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Đài nguyên.

Câu 29. Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

- A. Hoang mạc. B. Rừng ôn đới, C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Đài nguyên.

Câu 30. Động vật nào sau đây không nằm trong Sách Đỏ Việt Nam?

- A. Cá heo. B. Sóc đen Côn Đảo. C. Rân lục mũi hếch. D. Gà lôi lam đuôi trắng.

Câu 31. Biện pháp nào sau đây không phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.
- B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.
- C Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.
- D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

Câu 32. Mục tiêu nào sau đây không phải của Công ước CBD (Convention on Biological Diversity)?

- A. Bảo toàn đa dạng sinh học,
- B. Sử dụng lâu bền các bộ phận hợp thành,
- C Phân phối công bằng, hợp lí lợi ích có được nhờ việc khai thác và sử dụng nguồn gen.
- D. Cấm khai thác và sử dụng nguồn gen.

6. LỰC

Câu 33: Hoạt động nào dưới đây cần dùng đến lực?

- A. Đọc một trang sách. B. Nhìn một vật cách xa 10m. C. Nâng một tấm gỗ. D. Nghe một bài hát.

Câu 34: Điền vào chỗ trống “...” để được câu hoàn chỉnh:

“Tác dụng ... hoặc kéo của vật này lên vật khác được gọi là lực.” A. nén B. đẩy C. Ép D. ấn

Câu 35: Đơn vị nào sau đây là đơn vị lực? A. kilôgam (kg) B. mét (m) C. mét khối (m^3) D. niuton (N)

Câu 36: Lực được biểu diễn bằng kí hiệu nào? A. mũi tên B. đường thẳng C. đoạn thẳng D. tia 0x

Câu 37: Phát biểu nào dưới đây là đúng với đặc điểm của lực tác dụng vào vật theo hình biểu diễn?



- A. Lực có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 5N
- B. Lực có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 15N
- C. Lực có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới, độ lớn 5N
- D. Lực có phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên, độ lớn 15N

Câu 38: Khi người thợ bắt đầu kéo thùng hàng từ dưới lên trên, người thợ đó đã tác dụng vào thùng hàng một: A. lực đẩy B. lực nén C. lực kéo D. lực ép

Câu 39: Bạn A kéo một vật với lực 10N, bạn B kéo một vật với lực 20N. Hỏi trong hai bạn, ai đã dùng lực lớn hơn tác dụng vào vật? A. bạn A B. bạn B C. bằng nhau D. không so sánh được

Câu 40: Lực trong hình vẽ dưới đây có độ lớn bao nhiêu?



- A. 10N B. 20N C. 35N D. 30N

Câu 41: Quan sát hình dưới đây và cho biết, vận động viên đã tác dụng lực gì vào quả tạ?



- A. lực đẩy B. lực nén C. lực kéo D. lực uốn

Câu 42: Để biểu diễn lực tác dụng vào vật ta cần biểu diễn các yếu tố nào?

- A. Điểm đặt, phương, chiều, độ lớn C. Điểm đặt, chiều, độ lớn
B. Điểm đặt, phương, độ lớn D. Điểm đặt, phương, chiều

7. TÁC DỤNG CỦA LỰC

Câu 43: Trường hợp nào dưới đây, cho thấy vật bị thay đổi tốc độ?

- A. Ấn mạnh tay xuống đệm C. Ngồi lên một cái yên xe
B. Cầu thủ đá quả bóng vào lưới D. Gió thổi làm buồm căng

Câu 44: Trường hợp nào dưới đây, cho thấy vật bị biến dạng?

- A. Mũi tên bay xa 5m sau khi được bắn ra khỏi cung tên C. Hòn bi bắt đầu lăn trên máng nghiêng
B. Một người thợ đẩy thùng hàng D. Quả bóng tennis bay đập vào mặt vợt

Câu 45: Lực tác dụng vào vật gây ra cho vật:

- A. có thể thay đổi tốc độ chuyển động C. có thể thay đổi hướng của chuyển động
B. có thể bị biến dạng D. cả ba tác dụng trên

Câu 46: Trong trường hợp cầu thủ bắt bóng trước khung thành, thì lực của tay tác dụng vào quả bóng đã làm cho nó:

- A. bị biến dạng C. bị thay đổi tốc độ
B. vừa bị biến dạng vừa thay đổi tốc độ D. bị thay đổi hướng chuyển động

Câu 47: Phát biểu nào sau đây là đúng về tác dụng của lực?

- A. Lực làm vật đang đứng yên, bắt đầu chuyển động C. Lực làm vật đang chuyển động, bị dừng lại
B. Lực làm vật chuyển động nhanh lên D. Cả ba phát biểu trên

Câu 48: Điền vào chỗ trống “...” để được câu hoàn chỉnh:

Gió tác dụng lực lên cánh buồm cùng chiều chuyển động của thuyền làm thuyền chuyển động ...

- A. nhanh lên B. chậm lại C. dừng lại D. đứng yên

Câu 49: Điền vào chỗ trống “...” để được câu hoàn chỉnh:

- Sự biến dạng là ... A. bề mặt của vật bị méo đi. C. bề mặt của vật bị lõm xuống.
B. sự thay đổi hình dạng của vật. D. bề mặt của vật bị phồng lên.

Câu 50: Trong các chuyển động sau, chuyển động nào đã bị biến đổi?

- A. Một chiếc xe đạp đang đi bỗng hãm phanh, xe dừng lại.
B. Một máy bay đang bay thẳng với tốc độ không đổi 500 km/h.
C. Một chiếc xe máy đang chạy với tốc độ không đổi.
D. Quả bóng đang nằm yên trên mặt đất.

PHẦN II. TỰ LUẬN

BÀI 1. Vẽ sơ đồ thể hiện con đường truyền bệnh kiết lỵ và biện pháp phòng chống.

BÀI 2. Dựa vào đặc điểm nào để phân biệt nấm đơn bào và nấm đa bào, nấm đảm và nấm túi, nấm độc và nấm không độc? Mỗi loại nấm lấy 1 ví dụ.

BÀI 3. Hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do nấm gây nên trên da người.

BÀI 4. Cho sơ đồ sau:

Cây lúa $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ (2) $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ (3) $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ Con người

- Em hãy lựa chọn các sinh vật phù hợp với các số trong sơ đồ trên.
- Từ sơ đồ trên, em có nhận xét gì về vai trò của thực vật?

BÀI 5. Hãy nêu tên một số thực vật kèm lợi ích hoặc tác hại của các loại thực vật đó trong tự nhiên và trong thực tiễn bằng cách hoàn thành bảng sau:

STT	Tên thực vật	Lợi ích	Tác hại
1			
2			
3			
4			

BÀI 6.

a. Cho các thực vật sau: cây phượng, dương xỉ, cây thông, cây rêu tường, cây vạn tuế, cây xoài. Hãy hoàn thành bảng sau:

NHÓM THỰC VẬT	ĐẠI DIỆN SINH VẬT
Rêu	
Dương xỉ	
Hạt trần	
Hạt kín	

b. Em hãy nêu nguyên nhân nào khiến cho đa dạng thực vật ở Việt Nam bị giảm sút?

BÀI 7. Cho các đại diện sinh vật: chim cánh cụt, cua, san hô, giun đất, hươu. Hãy sắp xếp chúng vào các nhóm động vật có xương sống và động vật không xương sống.

BÀI 8. Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh” của Trái Đất?

BÀI 9. Tại sao đa dạng sinh học ở hoang mạc lại thấp hơn rất nhiều so với đa dạng sinh học ở rừng mưa nhiệt đới?

BÀI 10. Một người nâng một thùng hàng lên theo phương thẳng đứng với lực có độ lớn 1000 N. Hãy biểu diễn lực đó trên hình vẽ (tỉ xích 1 cm ứng với 250 N).

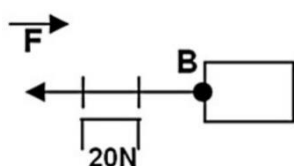
BÀI 11. Biểu diễn các lực sau với tỉ xích 1 cm ứng với 20 N.

- Lực F_1 có phương ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 80 N.
- Lực F_2 có phương ngang, chiều từ phải sang trái, độ lớn 60 N.
- Lực F_3 có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống, độ lớn 40 N.
- Lực F_4 có phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên, độ lớn 20 N.

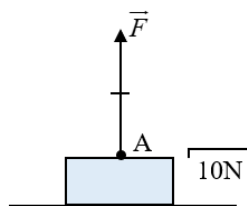
BÀI 12. Diễn tả bằng lời các yếu tố của lực trong hình sau:



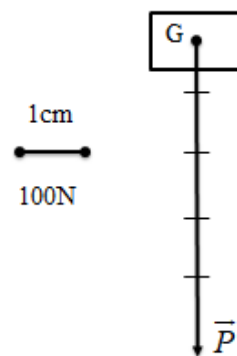
Hình a.



Hình b.



Hình c.



Hình d.